

KINH TẾ TRUNG QUỐC - QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI THẦN KỲ

LÊ THÀNH Ý

Gần 3 thập kỷ qua, nền kinh tế Trung Quốc đã phát triển đầy ấn tượng với mức tăng trưởng GDP hàng năm trên 9,4% và thu nhập bình quân đầu người tăng trên 6 lần. Cải cách ở Trung Quốc thành công từ đâu? Những gì là điều chỉnh cần thiết? Những câu hỏi này đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học. Trả lời những câu hỏi này có thể là một tham khảo có ích trong nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế nước nhà.

Nét đặc trưng trong chuyển đổi nền kinh tế Trung Quốc

Thuật ngữ “*chuyển đổi*” và “*các nền kinh tế chuyển đổi*” là những khái niệm được đề cập vào cuối thập niên 1980, khi bắt đầu có những biến đổi thể chế chính trị và sự thay thế kinh tế kế hoạch hoá tập trung bằng nền kinh tế định hướng thị trường. Công cuộc cải cách, chuyển đổi nền kinh tế ở nước CHND Trung Hoa được bắt đầu từ năm 1979, khi thị trường là vấn đề đã được đặt ra trong xây dựng kế hoạch (1, tr. 26-27).

Khác với những nền kinh tế Đông Âu và Liên Xô cũ, khi chuyển sang kinh tế thị trường phải cơ cấu lại nền sản xuất công nghiệp, tại Trung Quốc, ngay từ ban đầu, lãnh đạo Nhà nước đã xem cải cách nông nghiệp và kinh tế nông thôn là một thành phần chủ đạo; tích cực chuyển dịch lao động nông nghiệp sang các khu vực công nghiệp và dịch vụ; gia tăng tốc độ đô

thị hoá và chuyển một phần lực lượng lao động ra khỏi khu vực nông thôn. Điểm nổi bật trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế Trung Quốc là không có sự thay đổi cơ bản trong thể chế chính trị, Đảng Cộng sản luôn nắm vai trò lãnh đạo cả về chính trị và xã hội. Tuy nhiên, theo Athar Hussain thì, sự thay đổi chính trị có tầm ảnh hưởng sâu rộng là việc chuyển đổi từ quản lý nhà nước chủ yếu dựa vào sở hữu công cộng các tư liệu sản xuất sang hình thức tổ chức kinh tế và sở hữu tài sản đa dạng (2, tr. 35).

Dưới áp lực giảm lao động làm việc trong khu vực nhà nước (từ 1996 đến 2002, các tổ chức nhà nước đã giảm tới 40 triệu việc làm) và lao động nông nghiệp dư thừa; trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế, khu vực phi nông nghiệp tư nhân và các ngành dịch vụ là nơi đã tạo được nhiều việc làm. Cùng với gia tăng dân số và chuyển đất đai cho những hoạt động kinh tế ngoài nông nghiệp, diện tích canh tác bị

thu hẹp khiến thu nhập từ nông nghiệp có xu thế giảm dần. Các chính sách khuyến khích dịch chuyển lao động thuần nông sang phát triển ngành nghề nông thôn, mở mang công nghiệp hương trấn cùng với nới lỏng thủ tục nhập cư đã góp phần đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, phát triển các thị trấn vừa và nhỏ ở nhiều vùng nông thôn (3).

Nền kinh tế Trung Quốc đã khởi đầu quá trình chuyển đổi bằng những cải cách cục bộ, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp với mục tiêu, cải thiện tính hiệu quả của nền kinh tế kế hoạch hoá đã được thiết lập. Từ thành công do những cải cách cục bộ đem lại, Đảng Cộng sản và Nhà nước Trung Quốc đã có cơ sở để mở rộng quy mô cải cách. Theo cách làm “*dò đá qua sông*”, sau một thập niên thử nghiệm, vào những năm 1990, việc xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc đã có mục tiêu, chính sách rõ ràng.

Thành công ấn tượng trong quá trình chuyển đổi

Phân tích sự năng động của nền kinh tế Trung Hoa, nhiều nhà nghiên cứu nhận thấy, thành công của công cuộc cải cách đã được thể hiện qua những tổng kết lớn, đó là: tăng trưởng nhanh với mức ổn định hợp lý kinh tế vĩ mô; gia tăng nhanh thương mại quốc tế, thu hút hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và xoá đói giảm nghèo, cải thiện đáng kể đời sống dân cư.

Trung Quốc đã tăng trưởng nhanh trên cơ sở nền kinh tế mở. Trong vòng 26 năm, từ 1978 đến 2004, GDP bình quân hàng năm tăng trên 9,4% đạt 1.649,4 tỷ USD vào năm 2004; riêng 9 tháng đầu năm 2005 GDP cả nước đã là 1.289,7 tỷ USD (4). Với đà tăng trưởng này, thu nhập quốc dân tính theo đầu người tăng trên 6 lần. So với các nước Đông Âu và Liên Xô cũ trong cùng thời gian thì nếu năm 1989,

GDP cả nước còn thấp so với nước Nga, thì 10 năm sau, Trung Quốc đã vượt lên với tổng giá trị cao gấp trên 2 lần.

Chính sách cải cách, mở cửa nền kinh tế được vận dụng từ những năm 1978 đã thu hút được nguồn đầu tư, tạo thuận lợi cho nhiều doanh nghiệp mới hình thành và sự hoạt động có hiệu quả của những doanh nghiệp này đã góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế. Đến lượt mình, tăng trưởng kinh tế lại tạo thuận lợi cho công cuộc cải cách, giúp Chính phủ dễ dàng hơn trong việc bù đắp thiệt hại cho những người bị mất mát từ cải cách. Nhiều phân tích từng chỉ ra, tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc là sự kết hợp tổng thể giữa tỷ lệ tiết kiệm cao với chuyển dịch vững chắc lao động dư thừa ra khỏi khu vực nông nghiệp và những cải cách hướng vào lợi thế “*đuổi kịp*” về công nghệ. Bằng sự kết hợp này, kim ngạch xuất khẩu đã gia tăng nhanh và dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào ngày càng lớn để Trung Quốc sớm trở thành nước có dự trữ ngoại hối cao.

Từ năm 1978 đến 2004, giá trị xuất nhập khẩu của Trung Quốc đã từ 20,6 tỷ USD lên 1.154,8 tỷ USD, tăng bình quân hàng năm trên 16% (4). Đến nay độ mở của nền kinh tế đạt được khá cao, tỷ trọng xuất nhập khẩu đã đạt trên 70% GDP vào năm 2004. Việc mở rộng buôn bán quốc tế đã giúp doanh nghiệp có nhiều cơ hội tiếp cận với hàng loạt thiết bị, công nghệ mới; trực tiếp đương đầu với những thách thức cạnh tranh của thị trường và quan trọng là dần từng bước thu hẹp sự khác biệt giữa giá cả trong nước và quốc tế.

Cùng với phát triển ngoại thương, chính sách mở cửa đã thúc đẩy nhanh đầu tư trực tiếp nước ngoài, Trung Quốc đã trở thành nước thu hút FDI lớn nhất thế giới từ những năm 2001-2003, đến năm 2004, tổng đầu tư FDI được sử dụng

tại đây đã lên tới 562,1 tỷ USD. Với nguồn đầu tư này, các doanh nghiệp có vốn nước ngoài đã đóng góp trên 1/4 tổng giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp hàng năm.

Mặc dù có nhiều thành công, song về lợi ích thương mại quốc tế và thu hút FDI ở Trung Quốc đang còn phân bố không đều. Những năm đầu thiên niên kỷ mới, trên 80% vốn FDI chảy vào 8 tỉnh ven biển; tại tỉnh Quảng Đông, trên 41% giá trị xuất khẩu tập trung vào khu vực Đông Nam. Thực tế này đang đặt ra những vấn đề cần được xem xét, điều chỉnh đặc biệt đối với những vùng nghèo, tăng trưởng kinh tế còn nhiều khó khăn.

Công cuộc cải cách kinh tế ở Trung Quốc đã phá vỡ được vòng nghèo đói từ nhiều thế kỷ, thu nhập được gia tăng và mức sống của cư dân cả ở thành thị và các vùng nông thôn với mức thu nhập bình quân đầu người cả nước tăng gấp trên 6 lần so với những năm bắt đầu thực hiện cải cách. Tuy nhiên, khoảng cách thu nhập và đời sống giữa khu vực thành thị và nông thôn chưa được cải thiện tốt, vẫn còn có những khoảng cách xa.

Trong xu thế phát triển chung, giải quyết tình trạng nghèo đói phụ thuộc nhiều vào điều kiện sản xuất ở nông thôn, sự gia tăng lao động phi nông nghiệp và nhất là khả năng tạo việc làm cho những lao động làm công ăn lương. Với diện tích đất đai canh tác ngày càng ít đi (bình quân chỉ còn 0,19ha/người), nguồn thu nhập từ nông nghiệp khó khăn, di dân từ nông thôn đến thành thị là xu hướng ngày càng gia tăng. Để cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách kinh tế Trung Quốc phải tạo ra nhiều việc làm để thu hút lực lượng lao động mới lớn và giảm nhanh số lao động

dư thừa ở khu vực nông thôn.

Một số vấn đề cần trao đổi

Khác với các nước Đông Âu và Liên Xô cũ, Trung Quốc chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường với một nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao. Vì sao có được thành công này? đã có nhiều kiến giải gợi ra. Theo các nhà phân tích phương Tây thì, điều quan trọng đó là kết quả của các nhân tố đổi mới thể chế, được thể hiện trên các mặt: Phát triển phi tập trung hoá nền kinh tế; chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn và sự nở rộ các doanh nghiệp mới.

Phi tập trung hoá nền kinh tế. Ngay khi bắt đầu cải cách, phi tập trung hoá đã giữ vai trò quan trọng trong định hướng chuyển đổi; những thử nghiệm thành công đã góp phần quan trọng vào thay đổi diện mạo kinh tế. Tại khu vực nông thôn, phi tập trung hoá đã làm tăng năng suất lao động, tạo điều kiện để nông thôn cung cấp nhiều lao động cho các ngành công nghiệp và dịch vụ. Phi tập trung hóa và phát triển kinh tế nông thôn cũng là cơ sở để mở mang, phát triển nhiều doanh nghiệp mới, ban đầu là hình thức tập thể, sau đó là những doanh nghiệp tư nhân (2,6).

Một đặc điểm nổi bật của phi tập trung hoá là phân tán quyền sở hữu các doanh nghiệp nhà nước, chuyển giao quyền sở hữu từ chính quyền Trung ương về các tỉnh/thành phố trực thuộc. Chính quyền ở nhiều địa phương đã tìm được những cơ hội đầu tư, chấp nhận rủi ro để tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đây, nhiều doanh nghiệp công đã phát triển dưới hình thức sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể. Theo hướng này, loại hình phát triển cực kỳ nhanh trong thập niên 1980 là các doanh nghiệp nông thôn. Nhờ sự phát triển rộng doanh nghiệp dạng này, mức bảo hộ đối với

doanh nghiệp nhà nước giảm dần và cạnh tranh thị trường ngày một cao hơn. Thực tế cạnh tranh càng trở nên mạnh mẽ hơn khi xuất hiện khả năng sản xuất dư thừa của nhiều ngành công nghiệp từ giữa thập niên 1990 (6).

Phi tập trung hoá mở rộng đã làm quy mô của những giao dịch không bị gò bó theo kế hoạch. Sự xuất hiện của các loại hình giao dịch 2 giá cho phép mở ra hướng phát triển mới của thị trường. Hệ thống giao dịch mới hình thành giữa thập niên 1980, đã góp phần quan trọng vào giải quyết những vấn đề mà nền kinh tế chuyển đổi phải đương đầu. Đó là, làm thế nào để giá cả được xác định bởi thị trường? Và điều quan trọng là bằng cách nào để hệ thống giá cả này không gây sụt giảm nền kinh tế?. Giải pháp Trung Quốc thực hiện thành công là Chính phủ *giữ giá cũ* cho lượng sản phẩm sản xuất *theo định mức kế hoạch* đồng thời *áp dụng giá thị trường cho sản phẩm vượt quá định mức với biên độ dao động rộng*. Do tăng trưởng kinh tế nhanh chủ yếu dựa vào giao dịch thị trường nên các giao dịch mang tính kế hoạch tập trung dần trở nên không còn quan trọng. Theo nhiều nghiên cứu, sau 15 năm vận dụng hệ thống giao dịch 2 giá, bước vào năm 2000, chiều hướng giá kế hoạch hầu như không còn (2, tr. 43).

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn. Từ năm 1979, nông trại hộ gia đình là sự thay thế khả thi ở nông thôn Trung Quốc. Nét đặc trưng trong kinh tế nông thôn không phải là ở lực lượng lao động mà là ở sự khác biệt về tổ chức so với kinh tế công nghiệp ở các vùng đô thị. Việc tư hữu hoá, gắn với phát triển công nghiệp tập thể tại khu vực nông thôn đã dẫn đến một thực trạng là, công nghiệp nông thôn có vai trò to lớn để gia tăng thu nhập mang tính tập thể, trong khi các nông trại phát triển mở rộng lại mang tính chất tư nhân. Tại những

vùng nông thôn được công nghiệp hoá, kinh tế nông thôn nặng tính tập thể và sự pha trộn giữa doanh nghiệp hợp tác xã và doanh nghiệp tư nhân diễn ra khá phổ biến (5).

Công nghiệp nông thôn mang tính đặc thù khu vực và phụ thuộc vào môi trường phát triển; việc kết hợp thể chế nông trại gia đình và công nghiệp tập thể đã góp phần quan trọng vào thúc đẩy kinh tế thị trường. Ở đây, hình thức tập thể có thể giữ vai trò như một cơ chế điều hoà, giải quyết những khả năng hạn chế của hộ gia đình. Trong thực tế phát triển, chính quyền cấp thấp và làng xã đã trở thành những người đỡ đầu cho các xí nghiệp hương trấn (TVE)- một loại hình công nghiệp nông thôn phát triển mạnh. Họ đã huy động, cung cấp vốn, tạo điều kiện xây dựng và bảo đảm một mức bảo hiểm rủi ro... Đến lượt mình, các TVE buộc phải cung cấp hàng hoá công cộng cho vùng và có trách nhiệm đào tạo, sử dụng tốt nguồn lực lao động của địa phương (5,6).

Những doanh nghiệp mới. Thành công trong chuyển đổi nền kinh tế Trung Quốc không chỉ là ở cải tổ khu vực nhà nước, mà quan trọng là thúc đẩy sự ra đời và phát triển có hiệu quả những doanh nghiệp mới cả trong công nghiệp và dịch vụ.

Một trong những cản trở đối với việc chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước là, doanh nghiệp không chỉ đơn thuần là những đơn vị kinh tế mà còn nặng tính chất chính trị; khó khăn của phi chính trị hoá quyền sở hữu và quyền quản lý có thể là một nguyên nhân làm chậm quá trình cải tổ. Mặc dù về giá trị đầu tư, doanh nghiệp nhà nước chiếm tỷ trọng lớn, nhưng giá trị đóng góp vào tổng sản lượng lại ngày một thấp đi. Vào năm 2002, tỷ trọng giá trị tạo ra của các doanh nghiệp ngoài nhà nước trong ngành công nghiệp đã chiếm trên 59% .

Quá trình chuyển đổi kinh tế, hình thành các doanh nghiệp mới tại Trung Quốc được dẫn dắt từ các doanh nghiệp và tổ chức quản lý nhà nước. Kế hoạch sản lượng của Chính phủ không bị sụp đổ mà được thay thế bằng sự phát triển từng bước của những giao dịch thị trường. Quá trình tư nhân hoá và tăng trưởng của các doanh nghiệp tư nhân không ồ ạt mà diễn ra sau chừ không phải trước khi nền kinh tế thị trường phát triển và theo Athar Hussain đây cũng là những nét rất đặc trưng (2 tr. 45).

Thay cho lời kết

Công cuộc chuyển đổi nền kinh tế với tỷ lệ tăng trưởng cao liên tục gần 30 năm qua ở Trung Quốc là một điển hình phát triển phương Đông. Kinh nghiệm rút ra từ Trung Quốc là những bài học có ích đối với nhiều nước đi sau. Tuy nhiên, đến nay tại Trung Quốc khu vực tạo việc làm cho lao động thành thị đã ngày càng thu hẹp; dư thừa lao động mà lối thoát từ xí nghiệp hương trấn đã dần giảm sút; yếu tố cần thiết cho nền kinh tế thị trường đã sẵn sàng, nhưng sự thiếu hoàn hảo lại có xu thế tràn lan.

Đối mặt với những thách thức trong quá trình hội nhập toàn cầu, trong bài phát biểu tại kỳ họp lần thứ 08 khoá XI Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam tháng 11 vừa qua, Chủ tịch nước CHND Trung Hoa Hồ Cẩm Đào đã chỉ ra *“Trung Quốc vẫn là một nước đang phát triển lớn nhất thế giới. Dân số đông, cơ sở yếu, phát triển không đồng đều, vẫn còn đứng trước không ít mâu thuẫn và vấn đề nổi bật trong tiến trình phát triển...”* (4). Muốn thúc đẩy cải cách mở cửa, thực hiện phát triển kinh tế-xã hội bền vững, nhanh chóng, hài hoà và lành mạnh, điều then chốt theo Chủ tịch Hồ Cẩm Đào là phải xây dựng vững chắc và thực hiện toàn diện quan điểm phát triển khoa học phải xuyên suốt trong cả

quá trình phát triển kinh tế-xã hội và thực hiện vào mọi khâu phát triển kinh tế-xã hội (4).

Đi trên con đường phát triển công nghiệp kiểu mới, có hàm lượng cao về khoa học và công nghệ, lãnh đạo Nhà nước Trung Hoa đã nhấn mạnh lấy con người làm gốc; kiên trì phát triển vì nhân dân và dựa vào nhân dân; kiên trì vai trò chủ thể của quần chúng; lấy cải thiện đời sống tinh thần và vật chất nhân dân là mục tiêu cuối cùng để phát triển kinh tế-xã hội, hướng tới xây dựng một xã hội phát triển hài hoà, công bằng, dân chủ, chính nghĩa, thành thực...và con người chung sống hài hoà với thiên nhiên.

Hy vọng là những gì rút ra từ thực tiễn Trung Quốc gần đây, có thể là một tư liệu tham khảo để cùng trao đổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADB. Dự án Nâng cao hiệu quả thị trường cho người nghèo. H., 2004.
2. Athar Hussain. Một nghiên cứu cụ thể về trường hợp chuyển đổi ở Trung Quốc. Ngân hàng phát triển châu Á tại Việt Nam. H., 2004.
3. Đào Thế Tuấn. Một mô hình đô thị hoá đi đôi với phát triển nông thôn. Tạp chí *Phát triển nông thôn* số 48 tháng 1&2 năm 2005.
4. Hồ Cẩm Đào. Phát biểu tại kỳ họp thứ 08 khoá XI Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. Trung tâm thông tin - Văn phòng Quốc hội, tháng 11/2005.
5. Lê Thành Ý. Công nghiệp nông thôn Trung Quốc từ tầm nhìn của một học giả. Tạp chí *Khoa học & Tổ quốc*, số 14, 7/2004.
6. Lê Thành Ý. Nhân tố ảnh hưởng đến công nghiệp nông thôn Trung Quốc và Việt Nam. Tạp chí *Khoa học, Công nghệ và Môi trường* số 2/2005.